**12. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III**

***12.1. Trình tự thực hiện:***

- Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*(Địa chỉ: Đường Nguyễn Bặc, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, trong giờ làm việc hành chính các ngày làm việc trong tuần)*.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề phải thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tổ chức sát hạch cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để đánh giá cấp chứng chỉ hành nghề.

- Sau khi được cấp chứng chỉ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về cá nhân lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Thời gian thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ. Thời gian thực hiện tích hợp thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ.

***12.2. Cách thức thực hiện:***

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Nộp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.ninhbinh.gov.vn>).

***12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đổi chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đạidiện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai;

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

- Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

***12.4. Thời hạn giải quyết:***

- 20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cá nhân.

***12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.

***12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

***12.8. Phí, Lệ phí:*** Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.

***12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

***12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…….., ngày ...tháng.... năm...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên(1): ………………………………………………………………

2. Ngày, tháng, năm sinh: ……………………………………………………

3. Quốc tịch: ………………………………………………………………….

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ………….. Ngày cấp: ……….., Nơi cấp ………………………………………………

5. Địa chỉ thường trú: ………………………………..………………………

6. Số điện thoại: …………………… Địa chỉ Email: ………………………..

7. Đơn vị công tác: ………………………………………………………….

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo)*: …………………

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ………năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………… Ngày cấp…………… Nơi cấp:…………………

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ………………………………………………

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng(2):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác***(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập***(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình: ……………  Nhóm dự án/cấp công trình: ………….  Loại công trình: …………..  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ………..  2.………. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………………………..Hạng: ……………

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ……………………….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |